TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 51/2018/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 14 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 77/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đoàn Thị Th**, sinh năm 1984.

Địa chỉ cư trú: khu X, thị trấn T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Bạch Văn M**, sinh năm 1970.

Địa chỉ cư trú: khu X, thị trấn T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đoàn Thị Th và anh Bạch Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Bạch Thị Như Y, sinh ngày 18/4/2012 cho chị Đoàn Thị Th nuôi dưỡng. Anh Bạch Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đ *(Bảy trăm ngàn đồng)* cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 06/3/2018. Anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Đoàn Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Bạch Văn M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đoàn Thị Th và anh Bạch Văn M không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đoàn Thị Th phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0014444 ngày 06/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr, hoàn trả lại cho chị Th số tiền chênh lệch 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Anh Bạch Văn M phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tr;
- UBND xã L, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long (Giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 08/3/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lâm Văn Năm